

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 29

Kiến độ thứ 8: KIẾN

Ý chỉ, dục, tưởng, duyên trí, kiến, phẩm kệ ở sau.

Phẩm 1: BÀN VỀ Ý CHỈ

Bốn ý chỉ (Bốn niệm xứ): Ý chỉ quán thân trên thân, ý chỉ quán pháp trên thọ tâm pháp.

Nếu tu ý chỉ quán thân trên thân thì đó là tu thọ chãng? Giả sử tu thọ thì đó là tu thân chãng? Nếu tu ý chỉ quán thân trên thân thì đó là tu tâm chãng? Giả sử tu tâm, thì đó là tu thân chãng? Nếu tu ý chỉ quán thân trên thân thì đó là tu pháp chãng? Giả sử tu pháp thì đó là tu thân chãng?

Nếu tu ý chỉ quán thọ trên thọ thì đó là tu tâm chãng? Giả sử tu tâm, thì đó là tu thọ chãng? Nếu tu ý chỉ quán thọ trên thọ thì đó là tu pháp chãng? Giả sử tu pháp thì đó là tu thọ chãng? Nếu tu ý chỉ quán tâm trên tâm, thì đó là tu pháp chãng? Giả sử tu pháp thì đó là tu tâm chãng?

Ý chỉ của quán thân trên thân, nên nói là pháp trí, vị trí trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, tận trí, đạo trí chãng? Nên nói có giác- có quán; không có giác- có quán; không có giác- không có quán chãng? Nên nói tương ứng với lạc căn- hỷ căn- hộ căn, Không- Vô tướng- Vô nguyện chãng? Nên nói là duyên hệ thuộc cõi Dục, duyên hệ thuộc cõi Sắc- Vô sắc? Nên nói là duyên không hệ thuộc chãng? Ý chỉ thọ, tâm pháp, quán pháp cũng như thế.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Khi thọ nhận lạc thọ kia, nên biết thọ của lạc thọ.” Trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí? Khi thọ khổ thọ biết thọ của khổ thọ, khi thọ bất khổ bất lạc thọ biết thọ

bất khổ bất lạc thọ, trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí? Thân vui- thân khổ- thân không vui- không khổ- tâm vui- tâm khổ- tâm không khổ không vui. Ăn vui- ăn khổ- ăn không khổ không vui, vui không ăn- khổ không ăn- không khổ không vui không ăn. Dựa vào dần dần vui, dựa vào dần dần khổ, dựa vào dần dần không vui, không khổ. Dựa vào xuất yếu vui- dựa vào xuất yếu khổ- dựa vào xuất yếu không khổ không vui. Khi thọ cảm thọ, biết xuất yếu không khổ không vui. Trí cảm thọ này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí chăng?

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Lúc đó có tâm dục nên như thật biết có tâm dục ấy.” Trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí? Không có dục mà có giận dữ, không có giận dữ mà có ngu si, không có ngu si mà có ô nhiễm, không có ô nhiễm mà có tán loạn, không có tán loạn mà có lười biếng, không có lười biếng, ít, nhiều, tu hay không tu định hay bất định, có tâm giải thoát hay không có tâm giải thoát, nên như thật biết tâm đó. Tâm không giải thoát hay tâm giải thoát, như thật biết rõ tâm đó. Trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí chăng?

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Mất duyên sắc sinh ra kiết bên trong.” Tỳ-kheo kia thật sự có kiết bên trong ấy, kiết bên trong này như thật biết về nó. Không thật sự không có kiết bên trong ấy, kiết bên trong này như thật biết về nó. Như chưa sinh thì kiết bên trong liền sinh và đã sinh, liền hết và đã hết thì không sinh. Tỳ-kheo kia cũng như thật biết kiết đó. Trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí chăng? Nhĩ- tỷ- thiệt- thân cũng như thế.

Ý duyên pháp sinh tham dục bên trong, Tỳ-kheo kia thật sự có tham dục bên trong ấy, tham dục bên trong này như thật biết về nó. Không thật sự không có tham dục bên trong ấy, tham dục bên trong này như thật biết về nó. Như chưa nảy sinh thì tham dục bên trong liền sinh và đã sinh, liền hết và đã hết, không sinh Tỳ-kheo kia cũng như thật biết về điều đó. Trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí chăng? Giận dữ, thù miên, trạo cử, nghi cũng như thế.

Sinh niệm giác ý bên trong, Tỳ-kheo kia thật sự có niệm giác ý bên trong kia. Niệm giác ý bên trong này như thật biết về nó. Không thật sự không có niệm giác ý bên trong, niệm giác ý bên trong này như thật biết về nó. Như chưa nảy sinh niệm giác ý bên trong thì liền sinh và đã sinh liền trụ lại không quên mất, không lui sụt mà rộng thêm, tư duy đầy đủ, điều này cũng như thật biết về nó. Trí này nên nói là pháp trí hay nên nói cho đến đạo trí chăng? Trạch pháp- tinh tiến- hỷ- khinh

an- định- hộ giác ý cũng như thế.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo kia tự quán tham dâm, giận dữ, ngu si nhiều lên.” Đối với Tỳ-kheo kia, thế nào là dâm, giận dữ, ngu si nhiều lên? Lại như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo kia tự quán dâm, giận dữ, ngu si ít lại.” Đối với Tỳ-kheo kia, thế nào là dâm, giận dữ, ngu si ít lại?

Thế nào là cảm thọ khi chết? Nếu hành mạng tận thì giới hạn cảm thọ khi chết ở chỗ nào? Khi chết và khi cảm thọ chết, thọ thâm tóm vào pháp nào? Có bao nhiêu thức nhận biết? A-la-hán nên nói là tâm thiện bát Niết-bàn, hay nên nói là tâm vô ký bát Niết-bàn? Vì lẽ gì mà hai đệ tử bát niết bàn trước Phật Thế Tôn, sau đó mới đến Phật, Thế Tôn?

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Nhập Tam-muội bất động, Như Lai bát Niết-bàn.” Như Lai bát Niết- bàn lúc nhập định hay bát Niết- bàn lúc xuất định?

Bốn hữu là bốn thời hữu, tử hữu, trung hữu, sinh hữu. Thế nào là bốn thời hữu, tử hữu, trung hữu, sinh hữu? Các dục hữu thì tất cả dục hữu kia có năm hành chẳng? Giả sử có năm hành thì đó là tất cả dục hữu chẳng? Các sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng thì tất cả sắc hữu ấy có năm hành chẳng? Giả sử có năm hành thì tất cả sắc hữu ấy ở cõi trời Hữu tướng chẳng? Các sắc hữu ở cõi trời Vô tướng, tất cả sắc hữu ấy có hai hành chẳng? Giả sử có hai hành thì tất cả sắc hữu ấy ở cõi trời Vô tướng chẳng? Các Vô sắc hữu thì tất cả vô sắc hữu ấy có bốn hành chẳng? Giả sử có bốn hành thì tất cả đó là vô sắc hữu chẳng? Có thể có năm hành, bốn hành, ba hành, hai hành, một hành chẳng?

Về nghĩa của chương này, xin diễn nói đầy đủ.

Bốn ý chỉ: Ý chỉ quán thân trên thân, ý chỉ quán pháp trên thọ-tâm-pháp.

Hỏi: Nếu tu ý chỉ quán thân trên thân thì đó là tu thọ chẳng?

Đáp: Hoặc tu thân mà không phải tu thọ.

Thế nào là tu thân mà không phải tu thọ? Vốn đạt được ý chỉ quán thân trên thân hiện ở trước mắt, đó gọi là tu thân mà không phải tu thọ.

Thế nào là tu thọ mà không phải tu thân? Vốn đạt được ý chỉ quán thọ trên thọ hiện ở trước mắt. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán thọ trên thọ hiện ở trước mắt thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán thân trên thân. Nếu vốn không đạt được tâm, hoặc vốn không đạt được pháp thì lúc này có thể tu ý chỉ quán thọ trên thọ chứ không phải tu thân, đó gọi là tu thọ chứ không phải tu thân.

Thế nào là tu thân cũng là tu thọ? Vốn không đạt được thân mà lúc này đạt được thọ hoặc vốn không đạt được thọ mà lúc này đạt được thân. Hoặc vốn không đạt được tâm, vốn không đạt được pháp, lúc này có thể tu ý chỉ quán thọ trên thân và thọ, đó gọi là tu thân cũng là tu thọ.

Thế nào là không phải tu thân cũng không phải tu thọ? Vốn đạt được tâm, vốn đạt được pháp. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán thọ trên thân và thọ. Tất cả tâm ô nhiễm và tâm vô ký, nhập định vô tướng và định diệt tận ở cõi Vô tướng, không phải tu ý chỉ quán thân trên thân cũng không phải tu thọ, đó gọi là không phải tu thân cũng không phải tu thọ.

Hỏi: Nếu tu ý chỉ quán thân trên thân thì đó là tu tâm chăng?

Đáp: Hoặc tu thân mà không phải tu tâm.

Thế nào là tu thân mà không phải tu tâm? Vốn đạt được ý chỉ quán thân trên thân hiện ở trước mắt, đó gọi là tu thân mà không phải tu tâm.

Thế nào là tu tâm mà không phải tu thân? Vốn đạt được ý chỉ quán tâm trên tâm hiện ở trước mắt. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán tâm trên tâm hiện ở trước mắt thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán thân trên thân. Nếu vốn không đạt được thọ, hoặc vốn không đạt được pháp thì lúc này có thể tu ý chỉ quán tâm trên tâm chứ không phải tu thân, đó gọi là tu tâm mà không phải tu thân.

Thế nào là tu thân cũng là tu tâm? Vốn không đạt được thân mà lúc này đạt được tâm hoặc vốn không đạt được tâm mà lúc này đạt được thân. Nếu vốn không đạt được thọ và vốn không đạt được pháp, thì lúc này có thể tu ý chỉ quán tâm trên thân và tâm, đó gọi là tu thân cũng là tu tâm.

Thế nào là không phải tu thân cũng không phải tu tâm? Vốn đạt được thọ và vốn đạt được pháp. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán tâm trên thân và tâm. Tất cả tâm ô nhiễm và tâm vô ký, nhập Tam-muội vô tướng, Tam-muội diệt tận ở cõi Vô tướng, không phải tu ý chỉ quán thân trên thân cũng không phải tu tâm, đó gọi là không phải tu thân cũng không phải tu tâm.

Hỏi: Nếu tu ý chỉ quán thân trên thân thì đó là tu pháp chăng?

Đáp: Hoặc tu thân mà không phải tu pháp.

Thế nào là tu thân mà không phải tu pháp? Vốn đạt được ý chỉ

quán thân trên thân hiện ở trước mắt, đó gọi là tu thân mà không phải tu pháp.

Thế nào là tu pháp, không phải tu thân? Vốn đạt được ý chỉ của quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán thân trên thân. Nếu vốn không đạt được thọ và vốn không đạt được tâm, thì lúc này có thể tu ý chỉ quán pháp trên pháp chứ không phải tu thân, đó gọi là tu pháp mà không phải tu thân.

Thế nào là tu thân cũng là tu pháp? Vốn không đạt được thân mà lúc ấy đạt được pháp, hoặc vốn không đạt được pháp mà lúc ấy đạt được thân. Nếu vốn không đạt được thọ và vốn không đạt được tâm, thì lúc này có thể tu ý chỉ quán pháp trên thân và pháp, đó gọi là tu thân cũng là tu pháp.

Thế nào là không phải tu thân cũng không phải tu pháp? Vốn đạt được thọ và vốn đạt được ý chỉ quán tâm trên tâm hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ thân, quán pháp trên pháp vào lúc này. Tất cả tâm ô nhiễm và tâm vô ký, nhập Tam-muội vô tướng, Tam-muội diệt tận ở cõi Vô tướng, không phải tu ý chỉ quán thân trên thân mà không phải tu pháp, đó gọi là không phải tu thân cũng không phải tu pháp.

Hỏi: Nếu tu ý chỉ quán thọ trên thọ thì đó là tu tâm chăng?

Đáp: Hoặc tu thọ mà không phải tu tâm.

Thế nào là tu thọ mà không phải tu tâm? Vốn đạt được ý chỉ quán thọ trên thọ hiện ở trước mắt, đó gọi là tu thọ mà không phải tu tâm.

Thế nào là tu tâm mà không phải tu thọ? Vốn đạt được ý chỉ quán tâm trên tâm hiện ở trước mắt, đó gọi là tu tâm, không phải tu thọ.

Thế nào là tu thọ cũng là tu tâm? Vốn không đạt được thọ mà đạt được tâm vào lúc này, hoặc vốn không đạt được tâm mà đạt được thọ vào lúc ấy. Nếu vốn không đạt được thân và vốn không đạt được pháp, thì lúc này có thể tu ý chỉ quán tâm trên tâm và thọ, đó gọi là tu thọ cũng là tu tâm.

Thế nào là không phải tu thọ cũng không phải tu tâm? Vốn đạt được thân và vốn đạt được pháp. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ thọ, quán tâm trên tâm vào lúc này. Tất cả tâm ô nhiễm và tâm vô ký, nhập Tam-muội vô tướng, Tam-muội diệt tận ở cõi Vô tướng, không phải tu ý chỉ quán thọ trên thọ cũng không phải tu tâm, đó gọi là không phải tu thọ cũng không phải tu tâm.

Hỏi: Nếu tu ý chỉ quán thọ trên thọ thì đó là tu pháp chăng?

Đáp: Hoặc tu thọ mà không phải tu pháp.

Thế nào là tu thọ mà không phải tu pháp? Vốn đạt được ý chỉ quán thọ trên thọ hiện ở trước mắt, đó gọi là tu thọ mà không phải tu pháp.

Thế nào là tu pháp mà không phải tu thọ? Vốn đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán thọ trên thọ, đó gọi là tu pháp mà không phải tu thọ.

Thế nào là tu pháp cũng là tu thọ? Vốn không đạt được thọ mà lúc này đạt được pháp, hoặc vốn không đạt được pháp mà lúc này đạt được thọ. Nếu vốn không đạt được thân và vốn không đạt được tâm, lúc này có thể tu ý chỉ quán pháp trên pháp và thọ, đó gọi là tu pháp cũng là tu thọ.

Thế nào là không phải tu thọ cũng không phải tu pháp? Vốn đạt được thân và vốn đạt được ý chỉ quán tâm trên tâm hiện trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ thọ, quán pháp trên pháp vào lúc này. Tất cả tâm ô nhiễm và tâm vô ký, nhập Tam-muội vô tướng, Tam-muội diệt tận ở cõi Vô tướng, không phải tu ý chỉ quán thọ trên thọ cũng không phải tu pháp, đó gọi là không phải tu thọ cũng không phải tu pháp.

Hỏi: Nếu tu ý chỉ quán tâm trên tâm thì đó là tu pháp chăng?

Đáp: Hoặc tu tâm mà không phải tu pháp.

Thế nào là tu tâm mà không phải tu pháp? Vốn đạt được ý chỉ quán tâm trên tâm hiện ở trước mắt, đó gọi là tu tâm mà không phải tu pháp.

Thế nào là tu pháp mà không phải tu tâm? Vốn đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt. Nếu vốn không đạt được ý chỉ quán pháp trên pháp hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ quán tâm trên tâm, đó gọi là tu pháp mà không phải tu tâm.

Thế nào là tu pháp cũng là tu tâm? Vốn không đạt được tâm mà đạt được pháp vào lúc này, hoặc vốn không đạt được pháp mà đạt được tâm vào lúc này. Nếu vốn không đạt được thân và vốn không đạt được thọ thì lúc này có thể tu ý chỉ quán pháp trên pháp và tâm đó gọi là tu pháp cũng là tu tâm.

Thế nào là không phải tu tâm cũng không phải tu pháp? Vốn đạt được thân và vốn đạt được ý chỉ quán thọ trên thọ hiện ở trước mắt, thì lúc này không có thể tu ý chỉ tâm, quán pháp trên pháp vào lúc này. Tất cả tâm ô nhiễm, tâm vô ký, nhập Tam-muội vô tướng, Tam-muội diệt tận ở cõi Vô tướng, không phải tu ý chỉ quán tâm trên tâm cũng không

phải tu pháp, đó gọi là không phải tu tâm cũng không phải tu pháp.

Hỏi: Ý chỉ quán thân trên thân nên nói là pháp trí chăng?

Đáp: Ý chỉ quán thân trên thân hoặc nói là pháp trí, vị tri trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, đạo trí; hoặc có giác- có quán; hoặc không có giác- có quán; hoặc không có giác- không có quán. Hoặc tương ứng với lạc căn, hoặc hỷ căn, hoặc hộ căn, hoặc Không, hoặc Vô nguyện, hoặc Vô tướng, hoặc duyên hệ thuộc cõi Dục, hoặc duyên hệ thuộc cõi Sắc, hoặc duyên hệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc duyên không hệ thuộc.

Hỏi: Ý chỉ quán thọ trên thọ nên nói là pháp trí chăng?

Đáp: Ý chỉ quán thọ trên thọ, hoặc nói là pháp trí, vị tri trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, đạo trí, hoặc có giác- có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác- không có quán. Hoặc tương ứng với lạc căn, hoặc tương ứng với hỷ căn, hoặc hoặc tương ứng với hộ căn, hoặc tương ứng với Không, hoặc tương ứng với Vô nguyện, hoặc duyên hệ thuộc cõi Dục, hoặc duyên hệ thuộc cõi Sắc- Vô sắc, hoặc duyên không hệ thuộc.

Ý chỉ quán tâm trên tâm cũng như thế.

Hỏi: Ý chỉ quán pháp trên pháp nên nói là pháp trí chăng?

Đáp: Ý chỉ quán pháp trên pháp, hoặc nói là pháp trí, vị tri trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, đạo trí, hoặc có giác- có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác- không có quán. Hoặc tương ứng với lạc căn, hoặc tương ứng với hỷ căn, hoặc hoặc tương ứng với hộ căn, hoặc tương ứng với không, hoặc tương ứng với vô tướng, hoặc tương ứng với vô nguyện, hoặc duyên hệ thuộc cõi Dục, hoặc duyên hệ thuộc cõi Sắc- Vô sắc, hoặc duyên không hệ thuộc.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Khi thọ nhận lạc thọ kia, biết là thọ của lạc thọ.”

Bốn trí là pháp trí, vị tri trí, đẳng trí, đạo trí.

Khi thọ khổ thọ chỉ một đẳng trí biết thọ khổ thọ. Khi thọ bất khổ bất lạc thọ, bốn trí biết thọ bất khổ bất lạc thọ là pháp trí, vị tri trí, đẳng trí, đạo trí. Thân vui- thân khổ- thân không khổ- không vui và tâm khổ chỉ một đẳng trí biết.

Tâm vui- tâm không khổ không vui, do bốn trí biết là pháp trí, vị tri trí, đẳng trí, đạo trí.

Ăn khổ- ăn vui- ăn không khổ không vui và khổ không ăn chỉ một đẳng trí biết.

Vui không ăn- không khổ không vui không ăn, do bốn trí biết là pháp trí, vị tri trí, đẳng trí, đạo trí.

Dựa vào đần độn vui- dựa vào đần độn khổ- dựa vào đần độn không vui không khổ và dựa vào xuất yếu khổ, do một đẳng trí biết.

Dựa vào xuất yếu vui- dựa vào xuất yếu không khổ, không vui, do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Có tâm dục nên như thật biết là có tâm dục, do một đẳng trí biết không có dục do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Có giận dữ do một đẳng trí biết, không có giận dữ do ba trí biết là pháp trí, đẳng trí, đạo trí.

Có ngu si do một đẳng trí biết, không có ngu si do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Có ô nhiễm do một đẳng trí biết, không có ô nhiễm do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Có tán loạn do một đẳng trí biết; không có tán loạn, do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Có lười biếng do một đẳng trí biết, không có lười biếng do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Ít do một đẳng trí biết, nhiều do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Không tu do một đẳng trí biết, tu do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Bất định do một đẳng trí biết, định do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Không có giải thoát do một đẳng trí biết, giải thoát do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Mắt duyên sắc sinh ra kiết bên trong.” Tỳ-kheo kia thật sự có kiết bên trong, biết như thật về kiết bên trong này, do một đẳng trí biết; không thật sự là không có kiết bên trong này, biết như thật kiết bên trong ấy, do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí. Như chưa sinh thì kiết bên trong, liền sinh, Tỳ-kheo kia cũng biết như thật do một đẳng trí biết. Như sinh liền hết và đã hết mà không sinh, điều này cũng biết như thật, do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí. Nhĩ duyên thanh, thân duyên xúc, ý duyên pháp cũng như vậy.

Tỷ duyên hương sinh kiết bên trong, Tỳ-kheo kia thật sự có kiết bên trong. Kiết bên trong này do một đẳng trí biết như thật. Không thật sự là không có kiết bên trong, biết như thật về kiết bên trong này do ba trí biết là pháp trí, đẳng trí, đạo trí. Như chưa sinh kiết bên trong, liền sinh, điều này cũng biết như thật do một đẳng trí. Như sinh liền hết và

đã hết thì không sinh, điều này cũng biết như thật, do ba trí là pháp trí, đẳng trí, đạo trí. Thiệt, vị, tham dục, giận dữ, thù miên, trạo cử và nghi cũng như thế.

Sinh niệm giác ý bên trong, Tỳ-kheo kia thật sự có niệm giác ý bên trong. Niệm giác ý bên trong này, như thật biết rõ do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí. Không thật sự là không có niệm giác ý bên trong, một đẳng trí biết như thật về niệm giác ý bên trong. Như chưa nảy sinh niệm giác ý bên trong thì liền sinh và đã sinh, liền trụ lại không quên mất, không lui sụt mà rộng thêm, tư duy đầy đủ Tỳ-kheo kia cũng như thật biết do bốn trí biết là pháp trí, vị trí, đẳng trí, đạo trí. Trạch pháp- tinh tiến- hỷ- khinh an- định- hộ- giác ý cũng như thế.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo kia tự quán tham dâm, nóng giận, ngu si.” Đối với Tỳ-kheo kia, thế nào là dâm, giận dữ, ngu si nhiều lên?

Đáp: Một ít tham dâm, nóng giận, ngu si, ở trong mức độ vừa phải liền tăng thêm. Như thế là tham dâm, giận dữ, ngu si nhiều lên.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo kia tự quán tham dâm, nóng giận, ngu si ít lại.” Đối với Tỳ-kheo kia, thế nào là dâm, giận, ngu si ít lại?

Đáp: Tham dâm, nóng giận, ngu si tăng lên vừa phải liền ít lại. Như thế là tham dâm, nóng giận, ngu si ít lại.

Hỏi: Thế nào là cảm thọ khi chết?

Đáp: Khi các đốt xương đau nhức.

Hỏi: Nếu hành mạng tận thì giới hạn cảm thọ khi chết ở chỗ nào? Khi chết và khi cảm thọ chết, thọ thâm tóm vào pháp nào? Có bao nhiêu thức nhận biết?

Đáp: Giống như các bộ phận của thân thể đau nhức. Hành mạng hết và cảm thọ khi chết có một nhập thâm tóm là xúc nhập. Có hai thức nhận biết thân thức và ý thức. Thân thể đau nhức trước là thân thức, sau là ý thức.

Hỏi: A-la-hán nên nói là tâm thiện bát Niết-bàn, hay nên nói là tâm vô ký bát Niết-bàn?

Đáp: A-la-hán bát Niết-bàn với tâm vô ký.

Hỏi: Vì lẽ gì mà hai đệ tử bát Niết-bàn trước Phật Thế Tôn, sau đó mới đến Phật Thế Tôn?

Đáp: Vì lẽ Tôn giả kia, suốt trong cõi sinh tử, tạo ra hành không gián đoạn mà tiếp nhận báo, họ không thể làm cho trống rỗng, không có quả, không có báo. Vả lại vì pháp thường của Phật Thế Tôn, nên hai

đệ tử bát Niết-bàn trước mà Phật Thế Tôn thì sau.

Lại như Đức Thế Tôn nói: “Nhập Tam-muội bất động, Như Lai bát Niết-bàn.”

Hỏi: Như Lai bát Niết- bàn lúc nhập định hay bát Niết- bàn lúc xuất định?

Đáp: Như Lai bát Niết- bàn lúc xuất định chứ không phải nhập định.

Bốn hữu là bốn thời hữu, tử hữu, trung hữu, sinh hữu.

Hỏi: Thế nào là bốn thời hữu?

Đáp: Năm ấm giữa ranh giới tử- sinh, ở giới hạn trung gian này đều là các hữu, đó gọi là bốn thời hữu.

Hỏi: Thế nào là tử hữu?

Đáp: Năm ấm chết, đó gọi là tử hữu.

Hỏi: Thế nào là trung hữu?

Đáp: Năm ấm của trung hữu, đó gọi là trung hữu.

Hỏi: Thế nào là sinh hữu?

Đáp: Năm ấm sinh, đó gọi là sinh hữu.

Hỏi: Các dục hữu thì tất cả dục hữu kia có năm hành chăng?

Đáp: Hoặc dục hữu mà hữu đó không phải năm hành.

Thế nào là dục hữu mà hữu đó không phải năm hành? Chúng sinh cõi Dục không tự trụ vào tâm, mà nhập định vô tưởng và định diệt tận nơi các hữu, đó gọi là dục hữu, hữu đó không phải năm hành.

Thế nào là hữu năm hành, hữu đó không phải dục hữu? Trời Hữu tưởng nơi cõi Sắc tự trụ vào tâm, không nhập định vô tưởng và định diệt tận nơi các hữu, hoặc là trời Vô tưởng nơi cõi Sắc không đạt được các hữu vô tưởng, đó gọi là có năm hành mà hữu đó không phải dục hữu.

Thế nào là dục hữu mà hữu đó có năm hành? Chúng sinh cõi Dục tự trụ vào tâm mà không nhập các hữu của định vô tưởng và định diệt tận, đó gọi là dục hữu mà hữu đó có năm hành.

Thế nào là không phải dục hữu mà hữu đó không phải năm hành? Trời Hữu tưởng nơi cõi Sắc không tự trụ vào tâm, nhập định vô tưởng và định diệt tận nơi các hữu; hoặc là trời Vô tưởng nơi cõi Sắc đạt được các hữu vô tưởng, hoặc là các hữu cõi Vô sắc, đó gọi là không phải dục hữu mà hữu đó không phải năm hành.

Hỏi: Các sắc hữu ở cõi trời Hữu tưởng thì tất cả hữu ấy có năm hành chăng?

Đáp: Hoặc sắc hữu ở cõi trời Hữu tưởng thì hữu đó không phải năm hành.

Thế nào là sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng thì hữu đó không phải năm hành? Trời Hữu tướng nơi cõi Sắc, không tự an trụ vào tâm, nhập các hữu của định vô tướng và định diệt tận, đó gọi là sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng thì hữu đó không phải năm hành.

Thế nào là có năm hành mà hữu đó không phải sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng? Chúng sinh cõi Dục tự trụ vào tâm, không nhập định vô tướng và định diệt tận nơi các hữu; hoặc là trời Vô tướng nơi cõi Sắc không đạt được các hữu vô tướng, đó gọi là có năm hành mà hữu đó không phải sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng.

Thế nào là sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng mà hữu đó là năm hành? Trời Hữu tướng nơi cõi Sắc tự trụ vào tâm, không nhập các hữu của định vô tướng và định diệt tận, đó gọi là sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng mà hữu đó là năm hành.

Thế nào là không phải sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng mà hữu đó không phải năm hành? Chúng sinh cõi Dục không tự trụ vào tâm, nhập định vô tướng và định diệt tận nơi các hữu; hoặc trời Vô tướng nơi cõi Sắc được các hữu vô tướng, hoặc là hữu của cõi Vô sắc, đó gọi là không phải sắc hữu ở cõi trời Hữu tướng mà hữu đó không phải năm hành.

Hỏi: Các sắc hữu ở cõi trời Vô tướng thì tất cả hữu đó có hai hành chăng?

Đáp: Hoặc sắc hữu ở cõi trời Vô tướng thì hữu đó không phải hai hành.

Thế nào là sắc hữu ở cõi trời Vô tướng mà hữu đó không phải hai hành? Trời Vô tướng nơi cõi Sắc không đạt được các hữu vô tướng, đó gọi là sắc hữu ở cõi trời Vô tướng mà hữu đó không phải hai hành.

Thế nào là hữu thuộc hai hành mà hữu đó không phải sắc hữu ở cõi trời Vô tướng? Chúng sinh cõi Dục không tự trụ vào tâm, nhập các hữu của định vô tướng và định diệt tận; trời Hữu tướng nơi cõi Sắc không tự trụ vào tâm, nhập các hữu của định vô tướng và định diệt tận, đó gọi là hữu thuộc hai hành mà hữu đó không phải sắc hữu ở cõi trời Vô tướng.

Thế nào là sắc hữu ở cõi trời Vô tướng mà hữu đó là hai hành? Trời Vô tướng nơi cõi Sắc đạt được các hữu vô tướng, đó gọi là sắc hữu ở cõi trời Vô tướng mà hữu đó là hai hành.

Thế nào là không phải sắc hữu ở cõi trời Vô tướng mà hữu đó không phải hai hành? Chúng sinh cõi Dục, tự trụ vào tâm mà không nhập các hữu của định vô tướng và định diệt tận; hoặc trời Hữu tướng nơi cõi Sắc tự trụ vào tâm mà không nhập các hữu của định vô tướng và

định diệt tận; hoặc là hữu của cõi Vô sắc, đó gọi là không phải sắc hữu ở cõi trời Vô tưởng mà hữu đó không phải hai hành.

Hỏi: Các hữu của cõi Vô sắc thì tất cả hữu đó đều là bốn hành chăng?

Đáp: Đúng như thế. Các hữu là bốn hành thì hữu đó đều là hữu của cõi Vô sắc.

Hỏi: Có thể hữu của cõi Vô sắc mà hữu ấy không phải bốn hành chăng?

Đáp: Có, chúng sinh cõi Vô sắc không tự trụ tâm vào các hữu.

Hỏi: Có thể có năm hành chăng?

Đáp: Có, chúng sinh cõi Dục tự trụ vào tâm mà không nhập các hữu của định vô tưởng và định diệt tận; hoặc là trời Hữu tưởng nơi cõi Sắc tự trụ vào tâm mà không nhập các hữu của định vô tưởng và định diệt tận; hoặc là trời Vô tưởng nơi cõi Sắc không đạt được các hữu của vô tưởng.

Hỏi: Có thể có bốn hành chăng?

Đáp: Có, chúng sinh cõi Vô sắc tự trụ vào tâm mà nhập các hữu.

Hỏi: Có thể có ba hành chăng?

Đáp: Không có ba hành.

Hỏi: Có thể có hai hành chăng?

Đáp: Có, chúng sinh cõi Dục không tự trụ vào tâm mà nhập các hữu của định vô tưởng và định diệt tận; Trời Hữu tưởng nơi cõi Sắc không tự trụ vào tâm mà nhập các hữu của định vô tưởng và định diệt tận; trời Vô tưởng nơi cõi Sắc được các hữu của trời Vô tưởng.

Hỏi: Có thể có một hành chăng?

Đáp: Có, chúng sinh cõi Vô sắc không tự trụ vào tâm mà nhập các hữu.

Phẩm 2: BÀN VỀ DỤC

Nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt, thì tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục chẳng? Nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc chẳng? Nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc chẳng?

Nếu bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc biểu hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc chẳng? Nếu bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục biểu hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục chẳng? Nếu bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc biểu hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc chẳng?

Nếu bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc biểu hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc chẳng? Nếu bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục biểu hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục chẳng? Nếu bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, tất cả hữu kia tận,

pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc biểu hiện ở trước mắt chẳng? Giả sử tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc chẳng?

Vì lẽ gì sử cõi Dục không phải bị sai khiến do sử nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc? Vì lẽ gì sử cõi Sắc không phải bị sai khiến do sử nơi cõi Dục, cõi Vô sắc? Vì lẽ gì sử cõi Vô sắc không phải bị sai khiến do sử nơi cõi Dục, cõi Sắc?

Vì lý do gì cõi Dục không phải nhất thiết biến sử, không phải tất cả cõi Dục đã bị sử sai khiến? Vì lý do gì cõi Sắc không phải nhất thiết biến sử, không phải tất cả cõi Sắc đã bị sử sai khiến? Vì lý do gì cõi Vô sắc không phải nhất thiết biến sử, không phải tất cả cõi Vô sắc đã bị sử sai khiến?

Mười tưởng: tưởng về vô thường, tưởng về vô thường khổ, tưởng về vô ngã khổ, tưởng về bất tịnh, tưởng về ăn uống, tưởng về tất cả thế gian không thể vui, tưởng về chết, tưởng về đoạn, tưởng về không có dục, tưởng về tận.

Nếu tu tưởng về vô thường, thì ý của người kia đã nghĩ nhớ đến tưởng về vô thường chẳng? Giả sử ý đã nghĩ nhớ đến tưởng về vô thường, thì người kia đã tu tưởng về vô thường chẳng? Tưởng về vô thường khổ, tưởng về vô ngã khổ, tưởng về bất tịnh, tưởng về ăn uống, tưởng về tất cả thế gian không thể vui, tưởng về chết, tưởng về đoạn, tưởng về không có dục, tưởng về tận cũng như thế.

Nếu nhận biết dục giác, thì khi nhận biết, ý của hành giả kia đã nghĩ nhớ đến dục giác chẳng? Giả sử ý đã nghĩ nhớ đến dục giác, thì hành giả kia biết về dục giác ấy chẳng? Các giác về sân hận, hại cũng vậy.

Nếu khi nhận biết giác xuất yếu, thì ý của hành giả kia đã nghĩ nhớ đến giác xuất yếu chẳng? Giả sử ý đã nghĩ nhớ đến giác xuất yếu, thì hành giả kia sẽ nhận biết giác xuất yếu chẳng? Giác không giận dữ, không hại cũng như thế.

Các pháp nhân vô minh, thì pháp đó duyên vô minh chẳng? Giả sử pháp duyên vô minh, thì pháp đó là nhân vô minh chẳng? Các pháp nhân minh, thì pháp đó duyên minh chẳng? Giả sử pháp duyên minh, thì pháp đó sẽ nhân minh chẳng?

Các pháp nhân vô minh, thì pháp đó duyên minh chẳng? Giả sử pháp duyên minh, thì pháp đó sẽ nhân vô minh chẳng? Các pháp nhân minh, thì pháp đó duyên vô minh chẳng? Giả sử pháp duyên vô minh,

thì pháp đó sẽ nhân minh chăng?

Các pháp nhân vô minh, thì pháp đó bất thiện chăng? Giả sử pháp bất thiện, thì pháp đó sẽ nhân vô minh chăng? Các pháp nhân minh, thì pháp đó thiện chăng? Giả sử pháp thiện, thì pháp đó sẽ nhân minh chăng? Và lại, có pháp không nhân minh, không nhân vô minh, thì pháp đó không phải không có nhân chăng?

Về nghĩa của chương này, xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Dục biểu hiện ở trước mắt chăng?

Đáp: Đúng như thế, nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục chăng?

Đáp: Như chưa mạng chung, hết thấy pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt chăng?

Đáp: Đúng như thế, nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc chăng?

Đáp: Như chưa mạng chung, hết thấy pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc, thì tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt chăng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Dục, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Dục, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, tất cả hữu

kia tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt chẳng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc chẳng?

Đáp: Như chưa mạng chung, hết thấy pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục biểu hiện ở trước mắt chẳng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục chẳng?

Đáp: Như chưa mạng chung, hết thấy pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc biểu hiện ở trước mắt chẳng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc chẳng?

Đáp: Như chưa mạng chung, hết thấy pháp hệ thuộc cõi Sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc biểu hiện ở trước mắt chẳng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử hết thấy pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Vô sắc chẳng?

Đáp: Như chưa mạng chung, toàn bộ pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục biểu hiện ở trước mắt chẳng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử toàn bộ pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Dục hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Dục chăng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Nếu bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc, tất cả hữu kia tận, pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc biểu hiện ở trước mắt chăng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử toàn bộ pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt, tất cả pháp kia bỏ hữu nơi cõi Vô sắc, tiếp nhận hữu nơi cõi Sắc chăng?

Đáp: Như chưa mạng chung, hết thảy pháp hệ thuộc cõi Vô sắc, pháp hệ thuộc cõi Sắc hiện ở trước mắt.

Hỏi: Vì lẽ gì sử cõi Dục không phải bị sai khiến do sử nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc?

Đáp: Vì lẽ cõi hư hoại, nếu cõi Dục không tiếp nhận vô tri.

Hỏi: Vì lẽ gì sử cõi Sắc không phải bị sai khiến do sử nơi cõi Dục, cõi Vô sắc?

Đáp: Vì lẽ cõi hư hoại, nhưng sử nơi cõi Sắc đó không phải duyên nơi cõi này.

Hỏi: Vì lẽ gì sử cõi Vô sắc không phải bị sai khiến do sử nơi cõi Dục, cõi Sắc?

Đáp: Vì lẽ cõi hư hoại, nhưng sử nơi cõi Sắc đó không phải duyên nơi cõi này.

Hỏi: Vì lý do gì cõi Dục không phải sử hiện bày khắp, không phải tất cả cõi Dục đã bị sử sai khiến?

Đáp: Khắp tất cả hữu, hữu đó không phải duyên nơi cõi này.

Hỏi: Vì lý do gì cõi Sắc không phải sử hiện bày khắp, không phải tất cả cõi Sắc đã bị sử sai khiến?

Đáp: Khắp tất cả hữu, hữu đó không phải duyên nơi cõi này.

Hỏi: Vì lý do gì cõi Vô sắc không phải sử hiện bày khắp, không phải tất cả cõi Vô sắc đã bị sử sai khiến?

Đáp: Khắp tất cả hữu, hữu đó không phải duyên nơi cõi này.

Mười tưởng: tưởng về vô thường, tưởng về vô thường khổ, tưởng về vô ngã khổ, tưởng về bất tịnh, tưởng về ăn uống, tưởng về tất cả thế gian không thể vui, tưởng về chết, tưởng về đoạn, tưởng về không có dục, tưởng về tận.

Hỏi: Nếu tu tưởng về vô thường, thì ý của người kia đã nghĩ nhớ đến tưởng về vô thường chăng?

Đáp: Hoặc tu tưởng vô thường, ý người kia không phải đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường.

Thế nào là tu tưởng vô thường, ý người kia không phải đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường? Cũng như duyên khác tu tưởng vô thường, đó gọi là tu tưởng vô thường, người kia không phải ý đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường.

Thế nào là ý đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường, người kia không phải tu tưởng vô thường? Cũng như ý khác đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường, đó gọi là ý đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường, người kia không phải tu tưởng vô thường.

Thế nào là tu tưởng vô thường, ý của người kia đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường? Như duyên tưởng vô thường, tu tưởng vô thường, đó gọi là tu tưởng vô thường, ý của người kia đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường.

Thế nào là không phải tu tưởng vô thường, người kia không phải với ý đã nghĩ nhớ đến tưởng vô thường? Trừ ngàn ấy sự việc trên.

Tưởng về vô thường khổ, tưởng về vô ngã khổ, tưởng về bất tịnh, tưởng về ăn uống, tưởng về tất cả thế gian không thể vui, tưởng về chết, tưởng về đoạn, tưởng về không có dục, tưởng về tận cũng như thế.

Hỏi: Nếu nhận biết dục giác, thì khi nhận biết, ý của hành giả kia đã nghĩ nhớ đến dục giác chăng?

Đáp: Hoặc khi nhận biết dục giác, hành giả kia không phải với ý đã nghĩ nhớ tới dục giác.

Thế nào là khi nhận biết dục giác, hành giả kia không phải với ý đã nghĩ nhớ tới dục giác? Cũng như duyên khác, khi nhận biết dục giác, đó gọi là khi nhận biết dục giác, hành giả kia không có ý nghĩ nhớ về đối tượng ấy.

Thế nào là ý nghĩ nhớ về dục giác, hành giả kia không phải là lúc nhận biết về dục giác? Cũng ý khác đã nghĩ nhớ về dục giác, đó gọi là ý nghĩ nhớ về dục giác, hành giả kia không phải là lúc nhận biết về dục giác.

Thế nào là khi nhận biết về dục giác, ý của hành giả kia đã nghĩ nhớ về dục giác? Cũng như duyên của dục giác khi nhận biết về dục giác, đó gọi là khi nhận biết về dục giác, ý của hành giả kia nghĩ nhớ về đối tượng ấy.

Thế nào là không phải khi nhận biết về dục giác, hành giả kia

không phải với ý đã nghĩ nhớ về đối tượng ấy? Trừ ngần ấy sự việc nêu trên.

Sân hận giác, hại giác cũng như thế.

Hỏi: Nếu xuất yếu giác khi nhận biết, thì ý của hành giả kia đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác chăng?

Đáp: Hoặc xuất yếu giác khi nhận biết, hành giả kia không phải với ý đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác.

Thế nào là xuất yếu giác khi nhận biết, hành giả kia không phải với ý đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác? Cũng như các duyên khác khi nhận biết xuất yếu giác, đó gọi là xuất yếu giác khi nhận biết, hành giả kia không phải với ý đã nghĩ nhớ đến đối tượng ấy.

Thế nào là ý đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác, hành giả kia không phải là lúc nhận biết xuất yếu giác? Cũng như ý khác khi nghĩ nhớ đến xuất yếu giác, đó gọi là đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác, hành giả kia không phải là lúc nhận biết chúng.

Thế nào là khi nhận biết xuất yếu giác, hành giả kia với ý đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác? Cũng như duyên của xuất yếu giác khi nhận biết về xuất yếu giác, đó gọi là xuất yếu giác khi nhận biết, hành giả kia với ý đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác.

Thế nào là không phải xuất yếu giác khi được nhận biết, hành giả kia không phải với ý đã nghĩ nhớ đến xuất yếu giác? Trừ ngần ấy sự việc nêu trên. Vô sân giác, vô hại giác cũng như thế.

Hỏi: Các pháp nhân vô minh thì pháp đó duyên nơi vô minh chăng?

Đáp: Đúng như thế. Các pháp nhân vô minh thì pháp đó duyên nơi vô minh

Hỏi: Giả sử pháp duyên nơi vô minh, thì pháp đó sẽ nhân vô minh chăng?

Đáp: Có. Trừ báo của vô minh, các hành vô ký khác không hẳn một, hoặc hành vi thiện.

Hỏi: Các pháp nhân minh thì pháp đó duyên nơi minh chăng?

Đáp: Đúng như thế. Các pháp nhân minh thì pháp đó duyên nơi minh.

Hỏi: Giả sử pháp duyên nơi minh thì pháp đó không nhân minh chăng?

Đáp: Có. Minh đầu tiên, nếu là hành hữu lậu.

Hỏi: Các pháp nhân vô minh, thì pháp đó duyên nơi minh chăng?

Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử pháp duyên nơi minh, thì nó không nhân vô minh chăng?

Đáp: Có. Trừ báo của vô minh, các hành vô ký khác không ẩn một, hoặc hành vi thiện.

Hỏi: Các pháp nhân minh thì nó duyên nơi vô minh chăng? Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử pháp duyên nơi vô minh thì nó không nhân minh chăng?

Đáp: Có. Minh đầu tiên, nếu là hành hữu lậu.

Hỏi: Các pháp nhân vô minh thì nó bất thiện chăng? Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử pháp bất thiện thì nó là nhân vô minh chăng? Đáp: Có. Là hành vi ô nhiễm nơi báo của vô minh.

Hỏi: Các pháp nhân minh, thì pháp đó thiện chăng? Đáp: Đúng như thế.

Hỏi: Giả sử pháp thiện, thì pháp đó sẽ nhân minh chăng? Đáp: Có. Minh đầu tiên, nếu là hành hữu lậu thiện.

Hỏi: Vả lại, có pháp không nhân minh, không nhân vô minh, thì pháp đó đều có nhân chăng?

Đáp: Có, trừ báo của vô minh, các hành khác không ẩn một vô ký, và minh đầu tiên, nếu là hành hữu lậu thiện.

